

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục xu hướng vừa giằng co vừa lùi dần. Kết phiên, chỉ số đóng cửa tại mốc 1,658.62 điểm, giảm hơn 6 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 11/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Du lịch và giải trí dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Dầu khí. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản và Hàng & dịch vụ công nghiệp ghi nhận phiên giao dịch tích cực. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên hai sàn HSX, HNX và mua ròng nhẹ trên sàn UPCOM, đặc biệt bán ròng gần 3 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Vùng hỗ trợ cần quan sát hiện tại là 1,600 – 1,610, nếu giảm xuống dưới vùng này, chỉ số sẽ hoàn thành mô hình 3 đỉnh.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

HĐTL 41I1FB000, 41I1FA000 giảm theo nhịp vận động của VN30, trong khi 41I1G3000 và VN30F2512 tăng.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 19/09/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-6.56** điểm, đóng cửa tại **1658.62** điểm. HNX-Index **-0.68** điểm, đóng cửa tại **276.24** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+7.82)**, **LPB (+0.78)**, **GEE (+0.69)**, **NVL (+0.41)**, **KDH (+0.24)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-1.73)**, **VHM (-1.69)**, **BID (-1.59)**, **HVN (-1.02)**, **STB (-0.76)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **27,297** tỷ đồng, tăng **7.21%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 29,196 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 33.5 điểm. Thị trường có **133** mã tăng, 58 mã tham chiếu, **189** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-2780.92** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VHM (-467.36 tỷ)**, **SSI (-295.72 tỷ)**, **STB (-282.87 tỷ)**, **VIX (-202.08 tỷ)**, **VCB (-162.68 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-211.58** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.03%**. Các mã diễn biến tích cực:
KDH (+2.69%) [\(Link báo cáo\)](#)
HPG (+0.34%) [\(Link báo cáo\)](#)
PDR (+0.21%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.50%**. Các mã diễn biến tích cực:
VIC (+5.66%)
LPB (+2.42%) [\(Link báo cáo\)](#)
DPG (+1.79%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.03%	-0.50%	-0.39%	-0.12%
1 tuần	-0.62%	-0.72%	-0.52%	-0.32%
1 tháng	1.16%	-2.22%	-0.34%	1.70%
3 tháng	19.02%	23.93%	22.92%	29.57%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,658.62	276.24	111.01
% 1D	-0.39%	-0.25%	-0.08%
GTKL (tỷ VND)	27,297	1,505	420
%1D	7.21%	1.13%	-12.79%
GDNN (tỷ VND)	-2780.92	-211.58	6.60

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	317.85	VHM	-467.36
HPG	138.45	SSI	-295.72
GEE	60.12	STB	-282.87
LPB	43.37	VIX	-202.08
HVN	40.95	VCB	-162.68

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,632	0.48%	0.68%
FTSE100	9,215	-0.14%	-0.73%
Eurostoxx	5,479	0.57%	1.71%
Shanghai	3,820	-0.30%	-1.30%
Nikkei	45,046	-0.57%	1.46%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

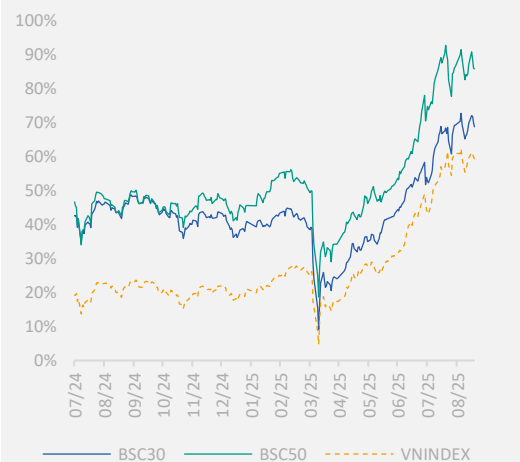
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	67.08	-0.63%
Giá vàng	3,655	-0.45%

Tỷ giá		
USD/VND	26,445	0.00%
EUR/VND	31,876	-0.24%
JPY/VND	182	-1.09%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.7%	0.00%
LS LNH 1M	5.2%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	153.20	5.66%	7.82	3.88
LPB	46.50	2.42%	0.78	2.99
GEE	116.60	6.97%	0.69	0.37
NVL	15.95	5.63%	0.41	1.95
KDH	34.30	2.69%	0.24	1.12

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	89.50	4.07%	0.75	0.30
CEO	24.50	3.38%	0.31	0.54
PVI	67.50	0.90%	0.10	0.23
PLC	29.80	4.56%	0.08	0.08
DTK	12.00	0.84%	0.05	0.68

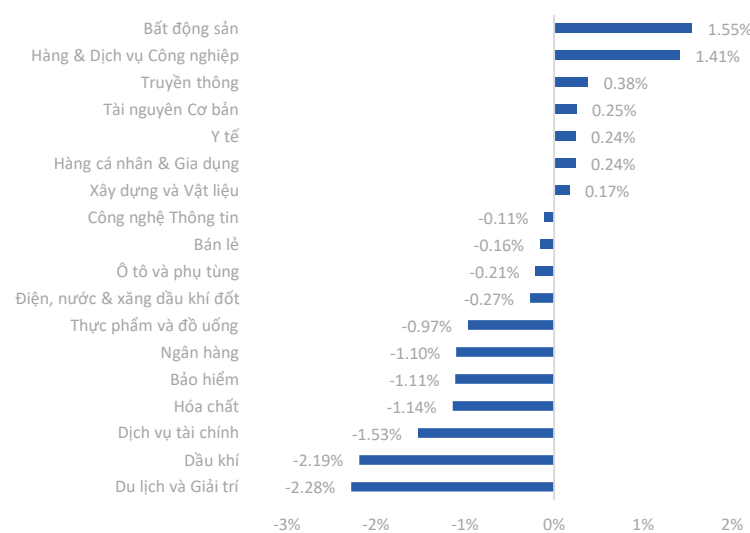
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SVD	4.59	6.99%	0.00	0.03
SRC	44.40	6.99%	0.02	0.00
VCF	358.40	6.99%	0.15	0.00
GEE	116.60	6.97%	0.69	1.56
HU1	8.19	6.92%	0.00	0.04

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HTC	30.00	9.89%	0.20	0.00
VNF	17.00	9.68%	0.21	0.08
CET	9.40	9.30%	0.02	0.12
PGN	6.00	9.09%	0.02	0.45
PMP	13.80	8.66%	0.02	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	63.00	-1.41%	-1.73	8.36
VHM	101.70	-1.74%	-1.69	4.11
BID	39.80	-2.45%	-1.59	7.02
HVN	35.80	-5.54%	-1.02	2.21
STB	55.20	-3.16%	-0.76	1.89

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	19.00	-5.47%	-0.64	0.89
IDC	41.40	-2.36%	-0.22	0.33
SHS	25.10	-0.79%	-0.12	0.89
VCS	50.90	-1.93%	-0.11	0.16
NVB	15.00	-0.66%	-0.08	1.17

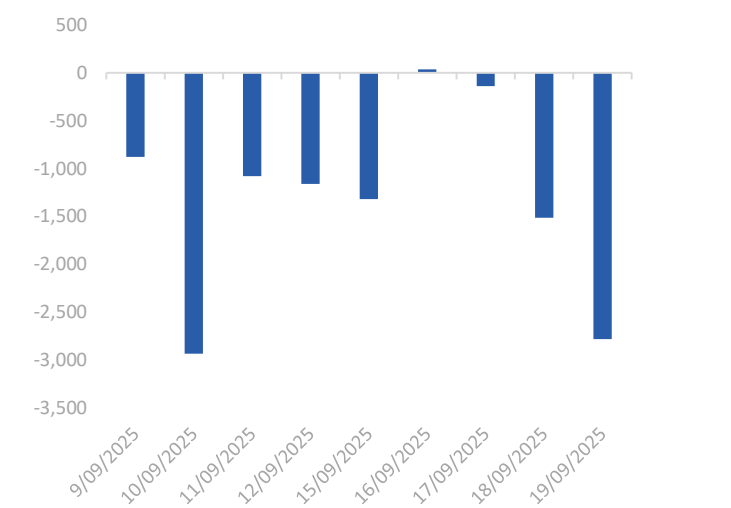
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
COM	39.20	-7.00%	-0.01	0.01
CMV	8.65	-6.99%	0.00	0.00
PMG	12.00	-6.98%	-0.01	0.00
PNC	25.20	-6.32%	0.00	0.00
FUEIP100	11.49	-6.13%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
INC	20.30	-9.78%	-0.02	0.01
DNC	55.60	-9.74%	-0.22	0.00
SPC	9.60	-9.43%	-0.04	0.00
SMT	10.50	-7.89%	-0.02	0.00
HAT	38.20	-6.60%	-0.03	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	78.6	0.1%	1.2	116,059	362.9	3,304	23.8	84,700	47.1%	Link
KBC	Bất động sản	36.1	-1.6%	1.9	34,562	216.7	1,835	20.0	-	13.1%	Link
KDH	Bất động sản	34.3	2.7%	1.2	37,482	110.4	716	46.6	39,900	31.5%	Link
PDR	Bất động sản	23.5	0.2%	1.6	22,977	440.2	177	132.8	28,200	10.4%	Link
VHM	Bất động sản	101.7	-1.7%	1.0	425,117	824.4	6,984	14.8	92,000	9.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	103.0	0.0%	1.0	175,461	2476.1	5,092	20.2	118,700	37.1%	Link
BSR	Dầu khí	26.0	-3.2%	0.0	83,248	156.3	(16)		23,200	0.4%	Link
PVS	Dầu khí	34.5	-0.6%	1.4	16,585	75.8	2,644	13.1	42,800	10.5%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.7	-0.7%	1.5	28,997	153.5	1,093	24.6		37.2%	
SSI	Dịch vụ tài chính	40.4	-1.1%	1.4	84,697	1140.3	1,573	26.0		39.0%	
VCI	Dịch vụ tài chính	42.6	-1.5%	1.4	31,252	225.6	1,369	31.6		27.4%	
DCM	Hóa chất	37.7	-1.3%	1.4	20,223	87.5	3,186	12.0	47,300	6.8%	Link
DGC	Hóa chất	96.7	-2.1%	1.1	37,522	196.2	8,175	12.1	109,300	12.9%	Link
ACB	Ngân hàng	25.4	-0.8%	0.8	131,242	434.8	3,305	7.7	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	39.8	-2.5%	0.8	286,472	247.8	3,683	11.1	49,500	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	51.2	0.0%	1.1	274,944	414.1	5,608	9.1	53,500	26.4%	Link
HDB	Ngân hàng	30.2	-1.6%	1.3	107,298	483.0	4,075	7.5	30,800	17.1%	Link
MBB	Ngân hàng	26.7	-0.6%	1.1	215,874	386.6	3,046	8.8	32,000	22.5%	Link
MSB	Ngân hàng	13.5	-0.7%	1.1	42,432	84.3	1,634	8.3	14,000	29.7%	Link
STB	Ngân hàng	55.2	-3.2%	1.1	107,457	1102.2	6,148	9.3		18.9%	
TCB	Ngân hàng	38.4	-1.0%	1.3	274,946	452.2	3,018	12.9	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	18.6	-1.3%	1.1	49,801	230.3	2,423	7.8	-	24.6%	Link
VCB	Ngân hàng	63.0	-1.4%	0.7	533,928	452.6	4,148	15.4	75,700	21.7%	Link
VIB	Ngân hàng	20.3	-1.2%	1.0	69,952	208.5	2,218	9.3	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	30.4	-1.3%	1.3	244,365	881.0	2,193	14.0	35,600	24.4%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	29.3	0.3%	1.1	223,740	1457.6	1,750	16.7	34,300	19.0%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	19.3	-2.0%	1.5	12,233	118.0	751	26.2	23,800	9.8%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.9	-0.2%	1.0	10,738	112.6	4,124	6.8	31,700	4.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	83.9	-0.1%	1.4	121,457	871.3	1,861	45.1	92,700	24.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.0	-2.5%	0.6	132,921	333.6	4,101	15.5	64,500	49.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.2	-0.69%	1.4	9,534	51.7	2,216	19.6	23.1%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	131.0	-1.13%	0.9	22,565	209.2	3,163	41.9	31.0%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	57.9	-1.36%	0.9	43,574	23.3	3,278	17.9	27.1%	10.5%	
DIG	Bất động sản	24.5	1.45%	1.2	15,611	471.5	211	114.2	5.6%	1.8%	
DXG	Bất động sản	23.0	0.44%	1.5	23,332	474.3	350	65.5	24.3%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	35.3	1.15%	1.2	6,216	119.5	482	72.4	5.5%	3.8%	
HDG	Bất động sản	31.7	0.79%	1.3	11,635	145.2	540	58.3	19.3%	3.2%	Link
IDC	Bất động sản	41.4	-2.36%	1.2	16,091	61.2	3,977	10.7	16.2%	27.3%	Link
NLG	Bất động sản	40.5	-0.12%	1.2	15,615	73.5	1,709	23.7	45.8%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	57.5	-2.04%	1.3	14,212	24.0	5,215	11.3	4.0%	28.1%	
SZC	Bất động sản	34.0	-0.15%	1.3	6,129	20.6	1,978	17.2	2.6%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	20.7	-1.43%	1.4	18,242	173.6	1,098	19.1	10.4%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	153.2	5.66%	0.9	558,687	832.9	3,487	41.6	3.8%	9.6%	
VRE	Bất động sản	29.5	-2.48%	1.3	68,624	217.6	1,937	15.6	17.3%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	40.8	-1.81%	0.9	8,787	25.9	1,701	24.4	38.6%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	35.4	-0.70%	0.9	45,233	76.2	1,661	21.4	16.0%	8.2%	Link
PVD	Dầu khí	22.8	-1.09%	1.4	12,785	89.9	1,428	16.1	3.9%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	37.1	-0.80%	1.4	12,959	50.5	1,348	27.8	25.0%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	35.8	0.28%	1.7	20,448	134.5	1,554	23.0	5.8%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.5	-0.79%	0.8	152,016	41.4	5,002	12.6	1.8%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.3	-0.33%	0.9	35,948	228.4	636	24.1	2.6%	4.6%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.0	0.45%	0.9	36,129	39.3	4,417	15.1	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	137.2	-1.86%	0.9	82,707	286.5	3,427	40.8	7.2%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.0	0.73%	1.5	49,271	542.7	1,736	31.5	7.3%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72.9	-0.14%	1.1	30,674	111.2	3,826	19.1	41.6%	12.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.0	-1.41%	1.2	9,591	130.8	5,700	10.0	6.2%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.2	0.00%	1.1	8,553	29.4	2,306	7.9	8.1%	13.8%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	101.0	-2.23%	0.0	12,580	36.5	3,317	31.2	4.7%	25.2%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	88.5	0.45%	0.8	29,769	38.7	6,115	14.4	49.0%	18.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.9	-0.64%	0.9	3,484	32.4	2,693	11.6	50.0%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.8	-1.89%	1.2	2,599	17.5	2,841	7.5	17.4%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	25.8	-2.82%	1.3	18,052	126.7	957	27.7	7.3%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	28.6	-0.69%	1.8	115,200	43.9	1,331	21.6	0.4%	9.9%	
EIB	Ngân hàng	26.1	-2.06%	1.0	49,642	186.3	1,783	15.0	5.3%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	46.5	2.42%	1.0	135,623	150.9	3,324	13.7	0.7%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	14.8	-2.63%	0.0	26,078	31.3	2,260	6.7	1.6%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	12.9	-0.39%	1.0	34,487	65.8	1,130	11.5	19.6%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	19.6	-1.51%	1.3	8,907	206.3	666	29.9	6.9%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	27.5	-0.54%	1.5	7,362	38.9	1,871	14.8	2.7%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	33.9	-0.15%	0.7	10,322	48.5	1,981	17.1	3.2%	15.5%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.0	-1.71%	0.9	60,024	64.3	3,185	14.7	58.6%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	62.4	-1.73%	1.1	14,253	99.8	6,444	9.9	21.3%	16.3%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	149.2	0.40%	0.7	12,165	4.1	13,894	10.7	85.4%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	81.8	0.00%	1.1	8,297	49.2	4,512	18.1	47.6%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	90.3	-0.77%	1.1	10,409	26.2	4,930	18.5	6.1%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	45.6	1.79%	1.1	4,516	71.4	2,518	17.8	3.8%	12.9%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	15.1	-0.33%	1.6	7,536	82.7	1,077	14.1	9.8%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	26.6	1.14%	1.2	9,406	55.6	1,189	22.1	14.4%	7.7%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	26.7	-2.20%	1.3	17,649	277.7	1,195	22.8	8.5%	9.5%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	58.5	0.86%	1.3	26,004	42.0	3,343	17.4	5.9%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
2	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
3	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
6	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
9	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
10	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
11	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
12	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
13	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>